**MÔ TẢ CHI TIẾT USE CASE (ĐẶC TẢ USE CASE)**

* 1. **UC tạo đơn hàng**

| Use case ID | 01 |
| --- | --- |
| Use case name | Tạo đơn hàng |
| Description | Là nhà quản lý, tôi muốn tạo đơn hàng cho khách hàng. |
| Actors | Nhà quản lý |
| Priority | High |
| Triggers | Nhà quản lý chọn mở chức năng tạo đơn hàng. |
| Pre-conditions | Khi khách hàng quyết định mua sản phẩm. |
| Post-conditions | * Khách hàng mua được hàng. * Thông tin mua hàng được lưu vào trong hệ thống. |
| Main flow | 1. Nhấn tạo đơn hàng. 2. Nhập mã sản phẩm. 3. Chọn hình thức thanh toán. 4. Lưu thông tin đơn hàng. |
| Alternative flows | 2a. Quét mã sản phẩm.  2a1. Máy quét lấy mã và đưa vào mục “Mã sản phẩm”.  3a. Thanh toán điện tử.  3b.Tiền mặt. |
| Exception flows | 2b. Nếu mã sản phẩm không tồn tại trong hệ thống thì hiển thị thông báo “Không tồn tại sản phẩm, kiểm tra lại” và kết thúc.  4a. Nếu lưu không thành công thì hiển thị thông báo “Có lỗi xảy ra” và kết thúc. |
| Business rules | N/A |
| Non-functional requirements | N/A |

